| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **61**/2026/QĐST- HNGĐ | *Tuyên Quang, ngày 27 tháng 01 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: người khởi kiện chị Bùi Thị G có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, thuộc trường hợp được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 364/2025/TLST– HNGĐ ngày 13/11/2025 về việc *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị G, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Ma Văn U, sinh năm 1985;

Nơi ĐKHKTT: thôn L, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trả lại cho chị Bùi Thị G đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp (Toà án đã trả lại).

Trả lại cho chị Bùi Thị G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001391 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Đương sự;<br>- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;<br>- THADS tỉnh Tuyên Quang;<br>- Lưu hồ sơ vụ án. | **THẨM PHÁN**<br><br><br>**Mạc Văn Tuyến** |